

An Giang, ngày 20 tháng 5 năm 2025

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN
TỈNH AN GIANG**

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua:

Mức nước trên các sông, kênh, rạch trong phạm vi tỉnh trong 24 giờ qua chịu ảnh hưởng chế độ dòng chảy sông Mekong, thủy triều vùng hạ lưu sông và quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi nội vùng, diễn biến xu thế mực nước lên chậm.

- Khu vực thượng nguồn sông Mekong (Kratie): mực nước biến đổi chậm.

- Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long (Tân Châu, Khánh An, Châu Đốc): mực nước lên chậm. Mực nước cao nhất ngày 19/5/2025 ở mức cao hơn cùng kỳ năm 2024 và TBNN từ 5-45cm; mực nước thấp nhất ngày ở mức xấp xỉ và thấp hơn cùng năm 2024 và TBNN từ 5-25cm.

- Vùng hạ lưu sông (Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên): mực nước lên chậm. Mực nước cao nhất ngày 19/5/2025 ở mức cao hơn cùng kỳ năm 2024 và TBNN từ 5-30cm; mực nước thấp nhất xấp xỉ và thấp hơn cùng kỳ năm 2024 và TBNN từ 5-10cm.

- Khu vực nội đồng Tứ giác Long Xuyên (TGLX): mực nước trên các kênh, rạch lên chậm, mực nước cao nhất và thấp nhất cao hơn cùng kỳ 2024 và TBNN từ 10-40cm.

2. Dự báo, cảnh báo:

- Trên hệ thống sông chính, mực nước cao nhất xuống theo triều trong 5 ngày tới, mực nước thấp nhất biến đổi chậm; Khu vực nội đồng TGLX, mực nước trên các kênh, rạch xuống chậm trong những ngày tới.

- Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong thời hạn dự báo: Có khả năng xuất hiện hạn hán và thiếu hụt nguồn nước cục bộ tại một số khu vực thuộc hai huyện Tịnh Biên và Tri Tôn; Biên độ mực nước dao động lớn và mực nước xuống thấp, nguy cơ xảy ra sạt lở bờ sông, kênh, rạch.

- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Các hiện tượng thủy văn nguy hiểm gây ảnh hưởng đến các hoạt động dân sinh, kinh tế - xã hội tại địa phương.

3. Ghi chú:

Thông tin dự báo được đăng trên website: <http://kttv.angiang.gov.vn/thuy-van>

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 11h30' ngày 21/5/2025

Tin phát lúc: 11h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phan Minh Đạt

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1.1a: Mực nước thực đo và dự báo các trạm trong vùng ảnh hưởng triều

Đơn vị: cm

sông, kênh, rạch	Trạm	Cấp báo động lũ			Thực đo (19/5)						Dự báo mực nước cao nhất					Dự báo mực nước thấp nhất				
					Hmin			Hmax			20/5	21/5	22/5	23/5	24/5	20/5	21/5	22/5	23/5	24/5
		BĐI	BĐII	BĐIII	Trị số	So với cùng kỳ 2024	So với TBNN	Trị số	So với cùng kỳ 2024	So với TBNN										
Tiền	Tân Châu	350	400	450	-30	5	-26	119	12	19	124	126	125	123	120	-27	-22	-19	-23	-29
Ông Chường	Chợ Mới	200	250	300	-44	-3	-9	125	9	27	131	133	132	130	127	-41	-36	-33	-37	-43
Hậu	Khánh An	420	470	520	15	34	-17	107	28	3	110	111	110	108	105	19	24	27	23	17
Hậu	Châu Đốc	300	350	400	-29	-3	-16	139	8	35	144	147	146	144	141	-26	-21	-18	-22	-28
Hậu	Long Xuyên	190	220	250	-41	-6	3	135	5	23	141	146	145	143	140	-39	-34	-31	-35	-41
Vàm Nao	Vàm Nao	250	290	330	-41	-6	3	134	16	31	137	139	138	136	133	-38	-33	-30	-34	-40
Vĩnh Tế	Xuân Tô	300	350	400	22	22	13	56	30	20	58	57	55	52	49	28	30	28	25	22
Vĩnh Tế	Vĩnh Gia	200	240	280	36	24	18	58	37	33	60	59	57	54	51	46	48	46	43	40
Tri Tôn	Tri Tôn	200	240	280	26	22	14	59	29	22	61	60	57	54	51	32	34	32	30	27
Tri Tôn	Cô Tô	140	180	220	49	22	30	73	25	42	75	74	70	68	64	54	56	54	52	49
Tám Ngàn	Lò Gạch	170	210	250	29	19	18	53	28	32	55	54	52	49	46	39	41	39	36	33
Ba Thê	Vọng Thê	140	180	220	63	21	31	88	22	37	90	89	85	83	79	60	62	60	58	55
Núi Chóc Nặng Gù	Vĩnh Hanh	190	230	270	53	28	32	109	27	39	111	110	106	104	100	50	52	50	48	45
Rạch Giá Long Xuyên	Núi Sập	140	180	220	50	18	13	84	27	27	86	85	81	79	75	56	58	56	54	51

Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm

